

TRƯỜNG MN HỌA MI

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 198 /TB-TrMNHM

Bình Khê, ngày 12 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai dự ngân sách tự chủ
Quý II năm 2021 của trường Mầm non Hòa Mi**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Nhà trường thông báo công khai dự toán ngân sách tự chủ quý II năm 2021.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường Mầm non Hòa Mi.

+ Địa chỉ trang điện tử: mnhoami@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mên



Số:197 /QĐ-MNHM

Bình Khê, ngày 12 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý II năm 2021
của trường Mầm non Họa Mi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2020";

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý II năm 2021 của trường mầm non Họa Mi (đính kèm thông báo + biểu mẫu 02 ngày 12/07/2021)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Mến

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG MN HỌA MI
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 07 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường MN Họa Mi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2021) như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán quý(tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	83.000	37.600	37.600	
I	Số thu phí, lệ phí	83.000			
1	Học phí	83.000	37.600	37.600	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			0,00	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.091	738.072	738.072	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.816	738.072	738.072	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	275			0

Đông Triều, ngày 12 tháng 07 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị


Nguyễn Thị Mến

Đơn vị: Trường Mầm non Hòa Mi
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 07 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2021

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	197.156	0		
I	Số thu phí, lệ phí	-	37600		
1	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	90.362			
1.1	Học phí	83.000	37.600		
2.1	Tiền CSSKBĐ	7.362			
2	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-		
1	Mục 6000: Tiền lương				
2	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng				
3	Mục 6550: Vật tư văn phòng				
4	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc				
5	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các				
6	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
7	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		0
IV	Số thu nguồn sự nghiệp khác	106.794	106.794	0	
1.1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang				
1.1	Tiền CSSK ban đầu, thai sản				
1.2	Tiền ăn + chất đốt	68.579	68.579	-	



1.3	Tiền vật tư tiêu hao	1.537	1.537		
1.4	Tiền thuê cấp dưỡng	14.288	14.288	-	
1.5	Tiền chăm sóc bán trú	20.680	20.680		
1.6	Tiền vệ sinh bán trú	1.710	1.710		
1.7	Hỗ trợ học phí				
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp khác	106.794	106.794	-	
1.1	Tiền CSSK ban đầu , thai sản				
1.2	Tiền ăn + chất đốt	68.579	68.579		
1.3	Tiền vật tư tiêu hao	1.537	1.537		
1.4	Tiền thuê cấp dưỡng	14.288	14.288		
1.5	Tiền chăm sóc bán trú	20.680	20.680		
1.6	Tiền vệ sinh bán trú	1.710	1.710		
1.7	Hỗ trợ học phí				
3	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán			-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.816.000.000	738.072		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.816.000.000	738.072		
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.345.000.000</u>	<u>581.266</u>		
	Mục 6000: Tiền lương	1.063.516.552	297.522		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	798.896.280	200.403		
	Mục 6200: Tiền thưởng	10.500.000			
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	2.500.000			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	469.587.168	83.341		
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>462.000.000</u>	<u>156.591</u>		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	47.000.000	53.420		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	81.000.000	6.210		
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	14.000.000	628		
	Mục 6650: Hội nghị	14.000.000			

	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000	1.950		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	62.220.000	15.555		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	108.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000	20.490		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	70.000.000	52.738		
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.780.000	5.600		
3	Các khoản chi khác	9.000.000	215		
	Mục 7750: Chi khác	9.000.000	215		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Mến

